TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số:16/HSST
Ngày:18/3/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Triệu
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Đình Bạn
2. Ông Huỳnh Trí Dũng
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh -Thư ký TAND huyện Đ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Trúc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 13/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Văn Th, (tên gọi khác Dũng Rồ) sinh năm 1988 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Ô Gia, xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 9/12; con ông Trương Văn B (SN: 1938) và bà Mai Thị Nă(SN:1948) hiện làm nông và trú tại thôn Ô Gia, xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vợ bà Ngô Thị Du, trú thôn Ô Gia, xã Đạ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; con Trương Huy Hoàng (sinh năm 2010); bị cáo có 02 anh em; bị cáo là con út.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 11/6/2021, Trộm cắp tài sản, bị Công an xã Đại Hồ, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Chưa chấp hành quyết định.

Nhân thân:

- Ngày 08/3/2003: Gây rối trật tự công cộng; bị Công an huyện Đ xử lý hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.
- Ngày 15/4/2004: Cố ý gây thương tích; bị Công an huyện Đ xử lý hành chính bằng hình thức Cảnh cáo.
- Ngày 01/6/2004: Gây rối trật tự công cộng; bị UBND huyện Đ ra Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn 06 tháng.

- Ngày 27/7/2004: Gây rối trật tự công cộng; bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng.

- Ngày 06/9/2004: Chống người thi hành công vụ; Gây rối trật tự công cộng; bị UBND huyện Đ ra Quyết định đưa đối tượng vào trường giáo dưỡng.

- Ngày 16/02/2016: Gây rối trật tự công cộng; bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

- Ngày 15/8/2017: Sử dụng trái phép chất ma túy; bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

- Ngày 18/6/2019: Sử dụng trái phép chất ma túy; bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 20/6/2019: Sử dụng trái phép chất ma túy; bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng.

- Ngày 31/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

- Ngày 22/4/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Đạ, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 05/QĐ-UBND.

- Ngày 24/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 09/QĐ-TA. (chưa chấp hành)

Trương Văn Th bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Đình S, sinh năm 1982 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chổ ở hiện nay thôn Phú L, xã Đại , huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 9/12; con ông Lê Đình Ph (sinh năm 1945) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1945), trú thôn Phú , xã Đại, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; bị cáo có 05 anh, chị, em; bị cáo là con thứ ba; vợ Trần Yến Nhi (sinh năm 1985), trú thôn Phú Long, xã Đại Thắng, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; bị cáo có 02 con sinh năm 2009 và năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 24/4/2020, Trộm cắp tài sản, bị Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số 43A/QĐ-XPHC ngày 23/7/2021).

Nhân thân:

- Ngày 14/11/2019, Đánh bạc trái phép, bị Ủy ban nhân dân xã Đại , huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 06/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Đ.

Người bị hại: Ông Ngô Xuân Th sinh năm 1952; trú tại thôn Qu, xã Đại A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị C, sinh năm 1952, trú tại thôn Qu, xã Đại An, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Bà Trần Yến Nh, sinh năm 1986, trú tại thôn Ph, xã Đại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 23/7/2020, Ủy ban nhân dân xã Hòa T, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Đình S về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành quyết định ngày 23/7/2020. Ngày 18/6/2021, Công an xã Đại , huyện Đ, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Văn Th về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, Trương Văn Th gặp Lê Đình S tại thôn Qu, xã Đại An, huyện Đ. Tại đây, cả hai rủ nhau đi trộm cắp tài sản để kiếm tiền mua ma túy sử dụng. S điều khiển xe mô tô BKS 92E1-071.50 chở Th ngồi sau đi tìm nhà dân có sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đến nhà ông Ngô Xuân Th (*sinh năm 1952; trú thôn Qu, xã Đại A*) phát hiện không có người ở nhà thì S ngồi trên xe máy canh gác còn Th vào nhà ông Th lấy trộm tài sản 03 lần như sau: lần thứ nhất lấy đi một bao bắp hột và mang đi bán cho đại lý nông sản của bà Bùi Thị C (*sinh năm 1952*) tại thôn Qu, xã Đại với số tiền là 410.000 đồng; lần thứ hai cũng như vậy tiếp tục bán cho bà C một bao bắp hột với số tiền là 350.000 đồng; tổng số tiền bán hai bao bắp cho bà C là 760.000 đồng. Tiếp tục lần thứ ba cả hai đối tượng quay lại nhà ông Th bắt hai con gà mái trong chuồng và đem đi bán cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) ở chợ Ái thuộc thị trấn Ái , huyện Đ với số tiền là 360.000 đồng. Sau khi bán hai bao bắp và hai con gà với tổng số tiền 1.120.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi nghìn) thì S chở Th đi ra Thành phố Đà Nẵng mua ma túy của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong hai đối tượng về đến xã Đại thì bị Công an xã Đại đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, Th và S đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản cả hai cùng thực hiện.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: "109kg bắp hột, loại bắp đỏ đã phơi khô có giá là 763.000 đồng; 02 (hai) con gà mái đẻ, lông màu xám,

khoảng 06 tháng tuổi, mỗi con có trọng lượng 02 (hai) kilogam có giá là 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.263.000đ *(Một triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng)*".

** Vật chứng thu giữ được của vụ án:*

- 02 (Hai) bao bắp hột, loại bắp đỏ, đã phơi khô. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả cho chủ sở hữu để bảo quản, sử dụng.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Airblade, màu xám bạc, BKS 92E1-071.50 đứng tên chủ sở hữu Lê Đình S. Hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Công an huyện Đ.

** Về dân sự:* ông Ngô Xuân Th đã nhận lại tài sản và được bồi thường khắc phục hậu quả; bà Bùi Thị Cơ đã nhận lại số tiền 760.000 đồng. Ông Thương và bà Cơ không yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 05/CT- VKS ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Trương Văn Th và bị cáo Lê Đình S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với các bị cáo Th và S, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Th và S và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân cũng như các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Các bị cáo Trương Văn Th và Lê Đình S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị caó đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố các bị caó đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015,

tuyên phạt bị cáo Trương Văn Th từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình S từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù.

** Xử lý vật chứng:* xe mô tô hiệu Airblade, màu xám bạc, BKS 92E1-071.50, là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra chứng minh đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa Lê Đình S và vợ là Trần Yến N nên căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị của xe mô tô, ½ giá trị của xe mô tô trả lại cho chị Trần Yến N.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn Th và Lê Đình S khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của tôi là sai trái, do nghiện ma túy mà trộm cắp tài sản, bị cáo rất ân hận, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về

Bị cáo S nói lời nói sau cùng; bị cáo đã thấy được hành vi sai phạm của bị cáo, xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại Tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có người nào, có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội: Bị cáo Trương Văn Th, vào ngày 18/6/2021, Công an xã Đại Hồng, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Văn Th về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành quyết định xử phạt nay bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản .

Lê Đình S ngày 24/4/2020, Trộm cắp tài sản, bị Ủy ban nhân dân xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng (Quyết định số 43A/QĐ-XPHC ngày 23/7/2021). Chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, không được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Sáng ngày 21/6/2021 Th và S tiếp tục trộm cắp hai bao bắp hột và hai con gà mái tại nhà ông Ngô Xuân Th ở thôn Qu, xã Đại , huyện Đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 1.263.000đ *(Một triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng).*

Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn Th và bị cáo Lê Đình S đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản''. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét về năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi thì thấy bị cáo Trương Văn Th và bị cáo Lê Đình S là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhưng do lười lao động, ham chơi, tham lam, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản,

mục đích lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo Th và S gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, để có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáoTrương Văn Th và Lê Đình S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 02 (Hai) bao bắp hột, loại bắp đỏ, đã phơi khô. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã trả cho chủ sở hữu để bảo quản, sử dụng là phù hợp.

- xe mô tô hiệu Airblade, màu xám bạc, BKS 92E1-071.50, là phương tiện dùng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra chứng minh đây là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa Lê Đình S và vợ là Trần Yến N nên căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 HĐXX tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị của xe mô tô, ½ giá trị của xe mô tô trả lại cho chị Trần Yến N.

[5] Về phần dân sự: ông Ngô Xuân Th đã nhận lại tài sản và được bồi thường khắc phục hậu quả; bà Bùi Thị C đã nhận lại số tiền 760.000 đồng. Ông Th và bà C không yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn Th phải và bị cáo Lê Đình S chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về các vấn đề khác trong vụ án:

+ Đối với bà Bùi Thị C đã mua các tài sản do Th và S bán, quá trình điều tra chứng minh bà C không biết đây tài sản do phạm tội mà có nên CQĐT không xử lý là có căn cứ.

+ Đối với người phụ nữ mua hai con gà và người phụ nữ đã bán ma túy cho Th và S, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch cụ thể nên CQĐT tách ra để tiếp tục điều tra là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Văn Th và bị cáo Lê Đình S phạm tội trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Trương Văn Th 9 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành án kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2021.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, i s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Lê Đình S 6 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành án kể từ ngày bị cáo S bị bắt tạm giam (ngày 08/12/2021).

Về *Xử lý vật chứng:* xe mô tô hiệu Airblade, màu xám bạc, BKS 92E1-071.50, nên căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị của xe mô tô, ½ giá trị của xe mô tô trả lại cho chị Trần Yến N (vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn Th và bị cáo Lê Đình S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyết định tạm giam bị cáo Trương Văn Th và bị cáo Lê Đình S, mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

- Nơi nhận:
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Công an huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Triệu